

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY PHONG  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 127 /2020/HSST  
Ngày: 01/12/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Chủ tọa phiên tòa: ông Võ Tấn Sinh – Thẩm phán

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Lê Thụy

2. Ông Lê Hưng Quang

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Hán Tấn Tiến, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thìn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 117/2020/HSST ngày 08/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2020/QĐXXST-HS ngày 17/11/2020 đối với các bị cáo:

**1. Lê Thanh Q**, sinh năm 1994; nơi sinh tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: khu phố H. T 2, thị trấn Ph. R. C, huyện T. Ph, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị S; vợ con: chưa; tiền án: 02 tiền án, ngày 08/4/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”, tại Bản án số 22/2011/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/6/2014 (chưa được xóa án tích); ngày 06/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, tại Bản án số 92/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/02/2020 (chưa được xóa án tích); tiền sự: không; bị cáo bị bắt theo Lệnh truy nã và tạm giam 16/7/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Tuy Phong và có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Th**, sinh năm 2001, nơi sinh tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: khu phố M. T 3, thị trấn Ph. R. C, huyện T. Ph, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr và bà Nguyễn Thị H; vợ con: chưa; tiền án: không, tiền sự: không; ngày 18/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” với mức hình phạt 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án tại bản án số 86/2020/HSST, ngày 18/9/2020; bị cáo bị bắt giam từ ngày 25/6/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong và có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Bà Lê Thị Hồng Ph, sinh năm 1980; nơi cư trú: khu phố 05, thị trấn L. H, huyện T. Ph, tỉnh Bình Thuận ( có mặt ).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 22/4/2020 Lê Thanh Q rủ Nguyễn Th đi tìm kiếm xem có người nào sơ hở thì cướp giật tài sản để bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng thì Nguyễn Th đồng ý. Nguyễn Th đi mượn xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius (không có biển số) của Nguyễn Đình V (Bình mắt) rồi Th điều khiển xe chở theo Q đi từ thị trấn Phan Rí Cửa ra xã Chí Công đi lòng vòng nhưng không có ai sơ hở để cướp giật tài sản nên Q nói Th chạy thẳng ra thị trấn Liên Hương. Khi đi đến chợ Liên Hương thì Th và Q vào quán nước mía ở cổng chợ ngồi uống nước và quan sát người đi chợ, Q phát hiện Lê Thị Hồng Ph đang điều khiển xe đạp điện, trên giỏ xe có để 01 túi nylon màu vàng nên kêu Th điều khiển xe bám theo bà Ph chờ cơ hội thì giật lấy chiếc túi. Th và Q đi theo sau Ph đến đoạn đường Nguyễn Thị Minh Khai thuộc khu phố 5, thị trấn Liên Hương thấy đoạn đường vắng nên Th điều khiển xe áp sát xe đạp điện của Ph để cho Q nhanh chóng giật lấy túi nylon màu vàng của Ph rồi Th rẽ ga chạy về thị trấn Phan Rí Cửa theo đường Quốc lộ 1A. Trên đường đi thì Q rút trong túi nylon màu vàng lấy số tiền 10.000.000 đồng cất giấu riêng, khi về đến Phan Rí Cửa kiểm tra trong túi có số tiền 2.200.000 đồng, Th lấy 1.000.000 đồng, còn lại 1.200.000 đồng Q lấy hết.

Quá trình điều tra Lê Thanh Q và Nguyễn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 121/CT-VKS-TP, ngày 07/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố bị cáo Lê Thanh Q về tội “ Cướp giật tài sản” theo điểm d, điểm i khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và bị cáo Nguyễn Th về tội “ Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Thanh Q và Nguyễn Th, phạm tội “ Cướp giật tài sản”

- Áp dụng: điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 khoản 1 Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thanh Q mức án tù 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù.

- Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 khoản 1 Điều 50, khoản 1 Điều 56, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Th mức án tù 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù tại bản án số 86 /2020 HSST, ngày 18 / 9 /2020 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Phần bồi thường dân sự: công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, buộc các bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền 12.200.000 đồng

Các bị cáo nói lời nói sau cùng:

- Các bị cáo đều xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó có cơ sở khẳng định các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của các bị cáo và các chứng cứ chứng minh:

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, các bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng pháp luật, không oan sai. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 11 giờ ngày 22/4/2020 Nguyễn Th điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius (không có biển số) chở Lê Thanh Q công khai, nhanh chóng giật lấy túi xách trên xe bên trong có số tiền 12.200.000 đồng của Lê Thị Hồng Ph đang điều khiển xe đạp điện. Vì vậy, bản cáo trạng số 121/CT-VKS-TP, ngày 07/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố các bị cáo Lê Thanh Q về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, điểm i khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nguyễn Th về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) như đã viện dẫn là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Các bị cáo là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thừa biết cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu sài mà không do sức lao động của mình làm ra, lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của chủ tài sản, các bị cáo đã cướp giật tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo Lê Thanh Q và Nguyễn Th là rất nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đối với Lê Thanh Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nguyễn Th được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên cần phải xử các bị cáo một mức án nghiêm khắc, để bảo vệ tính nghiêm minh của pháp luật hình sự Việt Nam.

[5] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Các bị cáo cùng thống nhất ý chí khi thực hiện hành vi phạm tội, nhưng hành vi của các bị cáo chỉ mang tính bộc phát, không có sự bàn bạc phân công trước, nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đã thống nhất cùng thực hiện hành vi “Cướp giật tài sản” nên phải chịu trách nhiệm chung về hậu quả xảy ra.

Bị cáo Lê Thanh Q có 01 tiền án về tội “Cướp tài sản”, 01 tiền án về tội “Cướp giật tài sản” chưa được xóa án tích, tại Bản án số 92/2016/HSST đã xác định Lê Thanh Q

“Tái phạm” nay Q tiếp tục phạm tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) vì vậy phải xét xử bị cáo mức án cao hơn so với bị cáo Nguyễn Th.

Bị cáo Nguyễn Th ngoài lần phạm tội này bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử tuyên phạt 06 tháng tù về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại bản án số 86/2020/HSST, ngày 18/9/2020. Nên phải tổng hợp hình phạt của 02 bản án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Lê Thanh Q và bị cáo Nguyễn Th không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để có đủ thời gian cai nghiện, cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe những đối tượng khác có ý đồ phạm tội tương tự.

[6] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Về trách nhiệm dân sự: công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, buộc các bị cáo bồi thường cho Lê Thị Hồng Ph số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng). Cụ thể bị cáo Lê Thanh Q phải bồi thường 11.000.000 đồng và Nguyễn Th phải bồi thường 1.000.000 đồng.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius (không có biển số) của Nguyễn Đình V (Bình mắt) không thu giữ được nên không xem xét xử lý.

[6] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Căn cứ vào:** điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 khoản 1 Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

- **Tuyên bố:** bị cáo **Lê Thanh Q**, phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

- **Xử phạt:** bị cáo Lê Thanh Q 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị bắt (ngày 16/7/2020).

**2. Căn cứ vào:** điểm d, khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 khoản 1 Điều 50, khoản 1 Điều 56, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

- **Tuyên bố:** bị cáo Nguyễn Th, phạm tội “*Cướp giật tài sản*”

- **Xử phạt:** bị cáo Nguyễn Th 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của bản án số 86/2020/HSST, ngày 18/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cả 02 bản án là 04 (bốn) năm tù, thời gian tù tính từ ngày 25/6/2020.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, buộc các bị cáo bồi thường cho Lê Thị Hồng Ph số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng). Cụ thể bị cáo Lê Thanh Q phải bồi thường 11.000.000 đồng và Nguyễn Th phải bồi thường 1.000.000 đồng.

**4. Án phí:** áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Lê Thanh Q phải nộp 550.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và bị cáo Nguyễn Th phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:** án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo và người bị hại. Báo cho họ biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 01/12/2020).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKS (tỉnh + huyện);
- Công an huyện
- Chi cục THA huyện;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Tấn Sinh**